TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ N** **TỈNH QUẢNG N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2019/QĐST-HNGĐ	*Phú N, ngày 11 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 57/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1997.
- Bị đơn: Anh Phùng Thế H, sinh năm 1995.

Cùng trú tại: thôn Lâm M, xã Tam V, huyện Phú N, tỉnh Quảng N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Hân và anh Phùng Thế Hưng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Phùng Thế H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Phùng Thế H thống nhất giao cháu Phùng Thế K, sinh ngày 27/02/2016 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), chị H không phải đóng góp nuôi con với anh H. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức đóng góp nuôi con.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh H đều khai không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị H tự nguyện chịu 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng chị H đã nộp theo biên lai 0003544 ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú N, chị H được hoàn trả 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú N
- UBND xã Tam V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trình Minh H

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH QUẢNG NAM

Phú N, ngày 12 tháng 4 năm 2019

Số: 55/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 66/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1996.
- Bị đơn: Anh Hồ Văn H, sinh năm 1995.

Cùng trú tại: thôn Đại Q, xã Tam L, huyện Phú N, tỉnh Quảng N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Hồ Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Hồ Văn H thống nhất giao cháu Hồ Phương L, sinh ngày 31/3/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh H không phải đóng góp nuôi con với chị T. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức đóng góp nuôi con.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh H đều khai không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị T tự nguyện chịu 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng chị T đã nộp theo biên lai 0003553

ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú N, chị T được hoàn trả 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú N;
- UBND xã Tam L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trình Minh H

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ N
TỈNH QUẢNG N

Số: 58/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú N, ngày 12 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn có đơn xin rút đơn khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 64/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019 về việc *"Ly hôn; tranh chấp về con chung"*, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị T, sinh năm 1978.
- Bị đơn: Ông Hồ Văn M, sinh năm 1968.

Cùng trú tại: khối phố Thạnh Đ, thị trấn Phú T, huyện Phú N, tỉnh Quảng N.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Các bên đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án khi thấy cần thiết.
- Hoàn trả cho bà Trương Thị T số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003551 ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú N, tỉnh Quảng N.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trình Minh H

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ N
TỈNH QUẢNG N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú N, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Số: 70/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH

ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn có đơn xin rút đơn khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 80/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 về việc *"Ly hôn; tranh chấp về con chung"*, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị D, sinh năm 1989.
- Bị đơn: Anh Phan Châu T, sinh năm 1980.

Cùng trú tại: thôn Tây L, xã Tam L, huyện Phú N, tỉnh Quảng N.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Các bên đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án khi thấy cần thiết.
- Hoàn trả cho chị Hồ Thị D số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003573 ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trình Minh H

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ N** **TỈNH QUẢNG N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đôc lâp - Tư do - Hanh phúc**

Phú N, ngày 02 tháng 5 năm 2019

Số: 14/2019/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Lệ Q, sinh năm 1994. Trú tại: khối phố Cẩm T, thị trấn Phú T, huyện Phú N, tỉnh Quảng N.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980. Trú tại: khối phố Nam Đ, thị trấn Phú T, huyện Phú N, tỉnh Quảng N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Thị L có trách nhiệm trả cho chị Đặng Thị Lệ Q số tiền 400.000.000 *(Bốn trăm triệu)* đồng với phương thức trả như sau:

Vào ngày 30/7/2019 chị L trả cho chị Q số tiền 200.000.000 *(Hai trăm triệu)* đồng.

Số tiền 200.000.000 *(Hai trăm triệu)* đồng còn lại chị L trả góp vào ngày 20 hằng tháng mỗi tháng 5.000.000 đồng, thời gian trả bắt đầu từ ngày 20/5/2019 cho đến khi hết nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng. Chị L tự nguyện chịu 5.000.000 *(Năm triệu)* đồng. Chị Q tự nguyện chịu 5.000.000 *(Năm triệu)* đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp là 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng theo biên lai thu số 0003562 ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, chị Q được hoàn trả số tiền 5.000.000 *(Năm triệu)* đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định đ□ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trình Minh H

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ N** **TỈNH QUẢNG N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2019/QĐST-HNGĐ	*Phú N, ngày 18 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 14/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thu L , sinh năm 1987. Trú tại: thôn Phước A, xã Tam A, huyện Phú N, tỉnh Quảng N.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1982. Trú tại: thôn An T, xã Tam A, huyện Phú N, tỉnh Quảng N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn

và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Thu L và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh Tđều khai không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Thu L tự nguyện chịu 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng chị L đã nộp theo biên lai 0003490 ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, chị Ly được hoàn trả 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

Tr□ờng hợp Quyết định đ□ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú N;
- UBND xã Tam A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trình Minh Hùng

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ N** **TỈNH QUẢNG N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2019/QĐST-HNGĐ	*Phú N, ngày 19 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn có đơn xin rút đơn khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 53/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 về việc *"Ly hôn; tranh chấp về con chung"*, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989. Trú tại: thôn Bà B, xã Tam X, huyện Núi T, tỉnh Quảng N.
- Bị đơn: Anh Phạm Huy T, sinh năm 1985. Trú tại: thôn Cây S, xã Tam D, huyện Phú N, tỉnh Quảng N.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Các bên đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án khi thấy cần thiết.

- Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003538 ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trình Minh Hùng

Cô gái nữ sinh Đồng Khánh

Cô gái nữ sinh Đồng Khánh kia ơi
Cô đi về đâu tan buổi học rồi
Cô xuôi Đập Đá hay về Nam Giao
Cô về Bến Ngự hay về Đông Ba

Cô về Vỹ Dạ hay ngược Kim Long
Khi gió mới lên làn tóc tung tăng
Xõa ngang bờ vai khi tuổi dạy thì
Đôi môi hồng thắm duyên là nên duyên
Mắt tròn như mộng say đời xinh xinh
Cô là tất cả trời đẹp xứ Kinh

Ai ra xứ Huế không ít nhiều mộng mơ
Khi nhìn thấy bên bờ Hương Giang nên thơ
Cô gái nữ sinh Đồng Khánh ra về
Mà lòng không thấy xuyến xao
Mà lòng chẳng thấy dạt dào
Một phút nhớ bâng khuâng
Với tình yêu Cố Đô

Cô gái nữ sinh Đồng Khánh kia ơi
Cô đi về đâu sau buổi học rồi
Tôi mơ một bóng khi về đơn côi
Áo dài dáng đẹp khi còn buông lơi
Ghi một kỷ niệm cuộc đời trong tôi